

# TÌNH HÌNH THAM GIA BẢO HIỂM Y TẾ CỦA NGƯỜI DÂN TẠI 2 XÃ VÙNG NÔNG THÔN TỈNH THÁI BÌNH

TRẦN KHÁNH THU - *Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình*  
PHẠM THỊ DUNG, NGUYỄN QUỲNH HOA  
*Đại học Y Thái Bình*

## TÓM TẮT

Nghiên cứu dịch tễ học mô tả cắt ngang cỡ mẫu 400 hộ gia đình với 1184 nhân khẩu tại 2 xã huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình. Kết quả cho thấy: tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế của người dân chiếm tỷ lệ khá cao 73,4%, trong đó cao nhất là nhóm trên 60 tuổi chiếm 82,7% và thấp nhất là nhóm trong độ tuổi lao động chiếm hơn 60%. Tỷ lệ tham gia BHYT nhiều nhất ở nhóm gia đình có thu nhập trung bình (80,3%). Nhóm hộ nghèo, cận nghèo có tỷ lệ tham gia BHYT thấp nhất chiếm tỷ lệ 63,7%. Bảo hiểm y tế tự nguyện chiếm 48,4% trong cơ cấu các loại hình BHYT.

**Từ khoá:** Bảo hiểm y tế

## SUMMARY

The descriptive study was carried out among 400 households with 1184 members at 2 communes of Thaithuy District, Thaibinh Province. The results showed that the majority of health insurance participation of people was 73.4%. In which, percentage of health insurance of age group of 60 years old was higher than the age group of 20-59 years old (82.7% versus 60.0%, respectively). The percentage of health insurance participation of people with average income group was higher than that of low income (80.3% versus 76.7%, respectively). Voluntary Health insurance was 48.4% of health insurance structure.

**Keywords:** health insurance

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Hệ thống y tế Việt Nam là hệ thống y tế phát triển với mục tiêu công bằng, hiệu quả và phát triển theo định hướng dựa trên bảo hiểm y tế [4,5]. Do đó, bảo hiểm y tế (BHYT) là một trong những chính sách quan trọng trong hệ thống an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước. Luật BHYT đã được Quốc hội thông qua ngày 14/11/2008 và có hiệu lực từ ngày 1/7/2009 là một sự kiện pháp lý quan trọng với mục tiêu thực hiện BHYT toàn dân vào năm 2014 [3]. Tuy nhiên, hiện nay việc mở rộng độ bao phủ BHYT đang gặp không ít khó khăn và thách thức nhất là ở vùng nông thôn. Theo lộ trình thực hiện luật BHYT, từ năm 2012, các hộ gia đình nông nghiệp ở nông thôn sẽ tham gia chương trình BHYT xã hội bắt buộc [1]. Do đó, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài với mục tiêu: Mô tả tình hình tham gia BHYT của người dân 2 xã nông thôn huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình.

## ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 1. Địa điểm, đối tượng và thời gian nghiên cứu

1.1. *Đối tượng nghiên cứu:* Các hộ gia đình đang sinh sống tại địa bàn nghiên cứu.

1.2. *Thời gian nghiên cứu:* năm 2012

1.3. *Địa điểm nghiên cứu:* Xã Thụy Phong và Thụy Liên huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

### 2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. *Thiết kế nghiên cứu:* Phương pháp dịch tễ học mô tả cắt ngang

2.2. *Cỡ mẫu:* được tính theo công thức cỡ mẫu một tỷ lệ là 400 hộ gia đình.

2.3. *Phương pháp thu thập số liệu:* Phỏng vấn trực tiếp chủ hộ và điều tra toàn bộ tình hình tham gia bảo hiểm y tế của các thành viên trong hộ gia đình.

2.4. *Phương pháp phân tích số liệu:* Số liệu được xử lý trên phần mềm Stata 10.0 với các test thống kê trong Y học.

## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Trong 400 hộ gia đình tham gia nghiên cứu có 1184 nhân khẩu với 69,2% số hộ gia đình là nông dân, mỗi hộ gia đình có từ 2-5 nhân khẩu.

Bảng 1. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế theo nhóm tuổi

Nhóm tuổi	n	SL	TI (%)
<20	278	230	82,7
20-39	313	214	68,4
40-59	416	275	66,1
>=60	177	150	84,7
Chung	1184	869	73,4

Kết quả bảng 1 cho thấy tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế của người dân chiếm tỷ lệ 73,4%, trong đó cao nhất là nhóm trên 60 tuổi chiếm 82,7% và nhóm dưới 20 tuổi chiếm 68,4%. 2 nhóm trong độ tuổi lao động chỉ chiếm hơn 60%.

Bảng 2. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế theo mức sống

Thu nhập bình quân đầu người/tháng	n	SL	(%)
< 1 triệu VNĐ	590	394	66,8
1-2 triệu VNĐ	497	399	80,3
>2 triệu VNĐ	97	77	79,3

Kết quả bảng 2 cho thấy, tỷ lệ tham gia BHYT của nhóm đối tượng có thu nhập bình quân đầu người dưới 1 triệu VNĐ/tháng là thấp nhất (chiếm tỷ lệ 66,8%), tiếp đến là nhóm nhóm có thu nhập trên 2 triệu VNĐ/tháng (chiếm tỷ lệ là 79,3%); cao nhất là nhóm có thu nhập từ 1 – 2 triệu VNĐ/tháng chiếm tỷ lệ 80,2%.

Bảng 3. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế theo nhóm hộ gia đình

Nhóm hộ gia đình	Thụy Phong		Thụy Liên		Chung	
	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
Nhóm hộ nghèo,	65	73,0	42	53,2	107	63,7

cận nghèo						
Nhóm hộ gia đình chính sách	10	90,9	10	66,7	20	76,9
Nhóm hộ gia đình công an, quân đội	22	100,0	19	90,4	41	93,2
Không thuộc diện nào	452	72,4	249	77,1	701	74,0

Kết quả bảng 3 cho thấy, tỷ lệ tham gia BHYT của nhóm thuộc hộ gia đình thân nhân công an, quân đội là cao nhất (chiếm 93,2%), của nhóm hộ gia đình chính sách chiếm tỷ lệ là 76,9%; nhóm không thuộc đối tượng nào là 74,0%; nhóm hộ nghèo có tỷ lệ tham gia BHYT thấp nhất (chiếm tỷ lệ 63,7%).

**Cơ cấu các loại hình BHYT:** trong cơ cấu các loại hình BHYT thì các đối tượng tham gia BHYT tự nguyện chiếm tỷ lệ 48,4%; 27,3% là BHYT bắt buộc, 24,3% là BHYT do nhà nước cấp.

### BÀN LUẬN

Nghiên cứu cho thấy tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế của người dân chiếm tỷ lệ 73,4%, trong đó cao nhất là nhóm trên 60 tuổi chiếm 82,7% và nhóm dưới 20 tuổi chiếm 82,7%. 2 nhóm trong độ tuổi lao động chỉ chiếm hơn 60%. So với một số nghiên cứu khác, tỷ lệ tham gia BHYT trong nghiên cứu này của chúng tôi cao hơn khá nhiều [1], [2]. Nghiên cứu của Nguyễn Khánh Phương năm 2011 tại Hải Dương và Bắc Giang thì tỷ lệ tham gia BHYT thấp hơn chỉ chiếm gần 50% nhưng cũng có chung tình trạng là vấn đề lựa chọn ngược khi xu hướng người già tham gia bảo hiểm y tế cao hơn nhóm người trẻ [2]. Điều này phản ánh xu thế lựa chọn bất lợi trong tham gia BHYT vì người già thường hay mắc các bệnh mạn tính đồng thời có nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhiều hơn nhóm tuổi trẻ.

Đánh giá tình hình tham gia BHYT theo nhóm đối tượng, nghiên cứu của chúng tôi cho thấy nhóm đối tượng thu nhập thấp có tỷ lệ tham gia ít nhất nhưng tham gia nhiều nhất không phải nhóm hộ có thu nhập cao mà lại là nhóm có thu nhập trung bình. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cũng cho biết tỷ lệ tham gia BHYT của nhóm thuộc hộ gia đình thân nhân công an, quân đội là cao nhất chiếm 93,2%; tiếp đến là nhóm hộ gia đình chính sách (76,9%); nhóm không thuộc đối tượng nào là 74,0%; nhóm hộ nghèo, cận nghèo có tỷ lệ tham gia BHYT thấp nhất (chiếm tỷ lệ 63,7%). Như vậy, mặc dù có sự hỗ trợ của Nhà nước trong việc cấp thẻ BHYT cho hộ nghèo, giảm mức phí

đóng góp cho hộ cận nghèo nhưng tỷ lệ bao phủ BHYT trong nhóm này vẫn là thấp nhất. Do đó, để đạt được mục tiêu BHYT toàn dân thì việc quan tâm đến nhóm hộ gia đình cận nghèo cũng là một nội dung mà các nhà hoạch định chính sách cần quan tâm.

Đánh giá về cơ cấu các loại hình BHYT, kết quả nghiên cứu này cho thấy một tỷ lệ khá khả quan khi bảo hiểm y tế tự nguyện chiếm gần một nửa (48,4%). Nhiều nghiên cứu khác ở vùng nông thôn cho thấy, tỷ lệ tham gia BHYT tự nguyện, nhất là trong nhóm nông dân và hộ kinh doanh cá thể chiếm tỷ lệ rất thấp [1], [2]. Nghiên cứu của Nguyễn Khánh Phương cho biết tỷ lệ tham gia BHYT tự nguyện chỉ chiếm 12% tổng số người tham gia BHYT [2]. Như vậy, cùng với sự vận động về chính sách, số đối tượng tham gia BHYT và tham gia BHYT tự nguyện đã tăng lên đáng kể.

### KẾT LUẬN

Nghiên cứu 400 hộ gia đình với 1184 nhân khẩu tại 2 xã huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình kết quả cho thấy: tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế của người dân chiếm tỷ lệ khá cao 73,4%, trong đó cao nhất là nhóm trên 60 tuổi chiếm 82,7% và thấp nhất là nhóm trong độ tuổi lao động chiếm hơn 60%.

Tỷ lệ tham gia BHYT nhiều nhất ở nhóm gia đình có thu nhập trung bình (80,3%). Nhóm hộ nghèo, cận nghèo có tỷ lệ tham gia BHYT thấp nhất chiếm tỷ lệ 63,7%.

Đánh giá về cơ cấu các loại hình BHYT, kết quả cho bảo hiểm y tế tự nguyện chiếm 48,4%.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Minh Châu (2011), "Thực hiện Bảo hiểm y tế ở Việt Nam". *Tạp chí Y học thực hành*, (773), tr 47-49.
2. Nguyễn Khánh Phương, Đặng Đức Phú, Nguyễn Thị Xuyên (2011), "Tình hình tham gia bảo hiểm y tế tại vùng nông thôn và một số yếu tố liên quan", *tạp chí Y học thực hành*, 2(751), tr 115-117.
3. Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2009). Luật Bảo hiểm Y tế.
4. Trần Thị Cẩm Tú, Bùi Đức Phú, Công Trọng Văn (2011), "Đánh giá tình hình thực hiện Luật bảo hiểm Y tế tại Bệnh viện trung ương Huế năm 2009-2010", *tạp chí Y học thực hành*, 6 (768), tr 90-95.
5. Viện chiến lược và chính sách Y tế (2006). Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện chính sách bảo hiểm Y tế ở Việt Nam.

*Dị tật bẩm sinh là những trường hợp bất thường về hình thái, phát sinh trong thai kỳ, có thể phát hiện trước*

*khí sinh, trong khi sinh hoặc sau khi sinh. Dị tật bẩm sinh (DTBS) có thể là một tật hay nhiều tật, có biểu*